

AZAROIN Gel

Clindamycin Phosphate Gel USP 1.0 %



Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Nên thận trọng khi sử dụng đồng thời các kháng sinh dùng tại chỗ với các chất tẩy rửa hay xà phòng có tính ăn mòn, các mỹ phẩm có tính làm khô da mạnh và những chế phẩm có chứa nồng độ cồn cao và/ hoặc các chất làm sần da do có thể xảy ra tác dụng kích ứng hiệp đồng.

Nên tránh dùng đồng thời clindamycin gel với các chế phẩm trị mụn dùng tại chỗ chứa các dẫn xuất của vitamin A.

QUÁ LIỀU:

Chưa có trường hợp quá liều nào được mô tả. Nếu vô tình bị clindamycin dạng gel bôi bám vào mắt và/ hoặc màng nhầy, hãy rửa bằng nước lạnh ngay lập tức.

Trong trường hợp quá liều hay sử dụng một cách vô ý, hãy báo cho bác sĩ biết hoặc liên lạc với bệnh viện nơi gần nhất để được điều trị, luôn đảm bảo có sự kiểm soát về mặt y tế.

BAO QUẢN: Bảo quản ở nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C. Để xa tầm tay trẻ em.

Tránh ánh sáng

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI: Hộp có 1 tuýp nhôm chứa 15g gel.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Đạt điển Mỹ 35.

SẢN XUẤT BỞI:

YASH MEDICARE PVT. LTD.,

Near Sabar Dairy, Talod Road, Po. Hajipur,

Tal: Himatnagar, City: Hajipur-383006

Dist: Sabarkantha, Gujarat, Ấn Độ.

PE140100

THÀNH PHẦN:

Mỗi tuýp (15 g gel) chứa:

Hoạt chất:

Clindamycin phosphat USP
tương đương Clindamycin.....150,0 mg

Tá dược:

Imidurea; carbomers; phenoxyethanol; isopropyl alcohol; propylen glycol; natri hydroxid; nước tinh khiết.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

ĐẶC TÍNH HỌC:

Mặc dù clindamycin phosphat không có tác dụng trên in vitro, nhưng nhờ sự thủy phân nhanh chóng in vitro chuyển chất này thành clindamycin có tác dụng kháng khuẩn. Clindamycin ức chế sự tổng hợp protein vi khuẩn ở mức ribosom bằng cách liên kết với tiểu đơn vị ribosom 50S và làm ảnh hưởng đến quá trình khởi đầu chuỗi peptid. Các nghiên cứu in vitro cho thấy rằng clindamycin ức chế tất cả số lượng vi khuẩn Propionibacterium acnes thử nghiệm ở nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) 0,4 g/mL. Phản ứng chéo giữa clindamycin và lincomycin đã được chứng minh.

Sự đối kháng giữa clindamycin và erythromycin cũng đã được chứng minh.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Trong một nghiên cứu trên 24 bệnh nhân bị mụn trứng cá, bôi ngoài da xấp xỉ 3-12 g/ngày dạng gel clindamycin mỗi ngày một

lần trong 5 ngày cho thấy nồng độ đỉnh trong huyết tương của clindamycin là dưới 5,5 ng/mL.
Sau khi bôi nhiều lần dạng gel clindamycin, lượng thuốc đào thải qua nước tiểu là dưới 0,04 % tổng liều dùng.

CHỈ ĐỊNH:

Mụn trứng cá nhẹ đến vừa, đặc biệt là những thương tổn bị viêm.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG:

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.

Bôi lên da. Chỉ dùng ngoài.

Người lớn và thanh thiếu niên:

Dùng clindamycin gel một lần mỗi ngày vào buổi tối, bôi thuốc lên vùng da bị bệnh sau khi đã rửa sạch và lau khô, xoa nhẹ nhàng cho thuốc ngấm vào da.

Sử dụng cho trẻ em:

Chưa xác minh được tính an toàn và hiệu quả của clindamycin gel trên trẻ em dưới 12 tuổi, do ở nhóm tuổi này hiếm trứng cá.

Sử dụng ở người cao tuổi:

Không có khuyến cáo đặc biệt.

Khi điều trị với clindamycin gel, không nên dùng liên tục vượt quá 12 tuần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Không dùng cho những bệnh nhân đã biết quá mẫn với clindamycin, lincomycin hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

CẢNH GIÁC & THẬN TRỌNG:

Tránh để thuốc tiếp xúc với mắt, miệng, niêm mạc và những vùng da bị trầy xước hoặc bị eczema. Nên cẩn thận khi bôi thuốc lên các vùng da nhạy cảm. Trong trường hợp vô tình để thuốc tiếp xúc với mắt, nên rửa mắt với nhiều nước sạch.

Nên thận trọng khi dùng clindamycin gel cho những bệnh nhân có tiền sử viêm ruột từng vùng hoặc viêm loét kết tràng hoặc có tiền sử viêm kết tràng do dùng kháng sinh. Cũng nên thận trọng ở những bệnh nhân có cơ địa dị ứng, ở những người này có thể làm da khô hơn.

Nếu có kích ứng hoặc khô da xảy ra, nên giảm số lần dùng thuốc. Clindamycin, khi được sử dụng, tương tự như các kháng sinh khác, có thể gây tiêu chảy trầm trọng và viêm kết tràng giả mạc. Mặc dù ghi nhận các tác động này của dạng clindamycin dùng ngoài da là hiếm gặp, nhưng nếu có tiêu chảy hoặc viêm kết tràng do kháng sinh xuất hiện trong thời gian điều trị, hãy đến gặp bác sĩ. Nếu tiêu chảy kéo dài và nặng trong suốt quá trình điều trị, phải ngưng dùng thuốc.

Nên giảm đến mức tối thiểu sự tiếp xúc với ánh sáng mặt trời hoặc ánh sáng nhân tạo.

Có thể xảy ra sự đề kháng chéo với các kháng sinh khác như giữa lincomycin với erythromycin khi dùng đơn trị liệu kháng

Phụ nữ có thai và cho con bú: Chưa xác minh được tính có hại của thuốc đối với phụ nữ có thai. Tuy nhiên, không được dùng trong thời kỳ có thai và cho con bú.

Sử dụng ở người lái xe và vận hành máy móc: Không ảnh hưởng

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tác dụng không mong muốn hay gặp nhất là khô da. Tiêu chảy, tiêu chảy phân có máu và viêm ruột kết (kể cả viêm kết tràng giả mạc) đã được mô tả ở những bệnh nhân điều trị bằng clindamycin tác dụng tại chỗ.

Các tác dụng khác được mô tả sau khi sử dụng clindamycin tại chỗ như sau:

Tác dụng tại chỗ: viêm da tiếp xúc, kích ứng (ban đỏ, tróc vảy, cảm giác bỏng rát), nhờn da, viêm nang do vi khuẩn Gram-âm.

Tác dụng toàn thân: đau bụng, các bệnh rối loạn đường tiêu hóa.